TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: **10-01-2023**
V/v:*"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến L

Bà Nguyễn Thị V

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị L - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị L - Kiểm sát viên.

Trong ngày **10** tháng **01** năm **2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về *"Ly hôn"* thụ lý số 563/2022/TLST–HNGĐ ngày 14/11/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2022/QĐHPT-ST ngày 29/12/2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị L**,** sinh năm 2000.

Nơi đăng ký HKTT: thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: xóm B, thôn T, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Anh Nguyễn Quý V, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Quý V vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn - Chị Phạm Thị L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quý V kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 07/11/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại nhà chồng tại thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình ly thân giữa vợ chồng không cải thiện được tình cảm. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quý V để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Quý V không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh Nguyễn Quý V không có tài sản chung, công nợ chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn – Anh Nguyễn Quý V:* Đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, tuy nhiên anh V không có quan điểm trình bày trước yêu cầu khởi kiện của chị L.

** Anh Nguyễn Quý H – em trai của anh V trình bày:* Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Quý V sau khi kết hôn sinh sống cùng gia đình nhà anh. Vợ chồng anh V chung sống thỉnh thoảng có cãi nhau, nguyên nhân do chị L thường đi làm về muộn, không chăm lo cuộc sống gia đình. Khoảng tháng 11/2021 thì vợ chồng chị Phạm Thị L, anh Nguyễn Quý V ly thân và chị L không quay về nhà anh để chung sống với anh V. Anh V và chị L không có con chung. Hiện anh V vẫn chung sống cùng gia đình, ban ngày anh V đi làm.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Nguyễn Quý V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Phạm Thị L đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án; anh Nguyễn Quý V chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L và cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Quý V; *về con chung:* Không có nên không xem xét; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không có nên không xem xét; *Về án phí:* Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Quý V có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[1.2] Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Quý V: Anh Nguyễn Quý V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L kết hôn với anh Nguyễn Quý V năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chương Mỹ nên hôn nhân giữa chị L và anh V là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị L cho rằng giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị L xin ly hôn với anh V để ổn định cuộc sống.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị L và anh V). Nay chị L cương quyết xin ly hôn, chị L và anh V đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Bản thân anh V không thể hiện quan điểm, không đến Tòa án làm việc. Xét thấy tình cảm vợ chồng chị L và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L và cho chị L được ly hôn anh V để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Quý V không có con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị Phạm Thị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị L và cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Quý V.

[2]. Về con chung: Không xem xét.

[3]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Phạm Thị L đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0076381 ngày 14 tháng 11 năm 2022)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Quý V có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã B (Số 76/2019);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng L

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA